TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÔNG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày 09 - 08 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÔNG, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Minh Thược.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai (theo thủ tục rút gọn) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Hồ Văn Đ (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 6 năm 1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Cơ tu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn M, sinh năm: 1957 và bà Trần Thị Đ1, sinh năm: 1955; Vợ là Trần Thị Ng, sinh năm: 1998 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 7 năm 2021 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trương Thị Ánh H, sinh năm: 1970; Trú tại: Thôn P, xã H, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Phan Ph, sinh năm: 1963; ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm: 1966 và anh Lê Văn T, sinh năm: 1989; Đều trú tại: Thôn P, xã H, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế; ông Ph, ông Nh, anh T đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 11/7/2021 Hồ Văn Đ, sinh năm 1991 đang đi bộ phía sau Chợ Nam Đông, thuộc Thôn P, xã H, huyện NĐ, tỉnh Thừa Thiên Huế thì phát hiện trước nhà bà Trương Thị Ánh H, sinh năm 1970 có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ - đen, biển kiểm soát: 75M1-005.19 và

chìa khóa còn cắm trên ổ khóa xe, nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đ lén lút đi đến vị trí của xe mô tô, bật chìa khóa, nổ máy xe và điều khiển xe mô tô chạy được khoảng 05 mét thì bị bà H phát hiện và tri hô. Đ phóng xe mô tô tẩu thoát theo hướng từ Chợ Nam Đông về thành phố Huế thì bị anh Lê Văn T, sinh năm 1989 là con rể bà H phát hiện, dùng xe ô tô tải, biển kiểm soát: 75C-096.55 truy đuổi; đồng thời, bà H trình báo sự việc đến Công an huyện Nam Đông. Đến khoảng 12 giờ 15 phút cùng ngày, Hồ Văn Đ đã bị cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông bắt quả tang cùng tang vật tại xã Lộc Sơn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ - đen, có số khung: 40BY-123315, có số máy: 5B94-123321, biển kiểm soát: 75M1-005.19.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS, ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Đông, kết luận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ - đen, có số khung: 40BY-123315, có số máy: 5B94-123321, biển kiểm soát: 75M1-005.19 tại thời điểm ngày 11/7/2021 có giá trị là: 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm ngàn).

Ngày 16/7/2021 cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-CQĐT trả lại vật chứng nêu trên cho chủ sở hữu là bà Trương Thị Ánh H.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trương Thị Ánh H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 06/CT-VKS-NĐ ngày 29/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo Hồ Văn Đ về tội: "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên trình bày luận tội: Sau khi phân tích về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Toà án áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ từ 09 - 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

+ Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Toà án không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bà Trương Thị Ánh H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, đề nghị Toà án không xem xét.

+ Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ - đen, có số khung: 40BY-123315, có số máy: 5B94-123321, biển kiểm soát: 75M1-005.19 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trương Thị Ánh H đề nghị Toà án không xem xét.

+ Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hồ Văn Đ, nếu bị cáo không bị tạm

giam về một tội phạm khác.

- Bị hại bà Trương Thị Ánh H trình bày lời khai như trong giai đoạn điều tra; đồng ý với kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS, ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Đông và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Ngoài ra, bị hại còn có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Hồ Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung quyết định truy tố; đồng ý với kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS, ngày 12/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nam Đông, không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, chỉ thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo nói lời sau cùng xin Toà án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Toà án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Nam Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên toà, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 11 tháng 7 năm 2021 lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bà Trương Thị Ánh H trong việc quản lý tài sản, bị cáo Hồ Văn Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu đỏ - đen, có số khung: 40BY-123315, có số máy: 5B94-123321, biển kiểm soát: 75M1-005.19, có giá trị: 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn) để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế và phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có sức khỏe, nhận thức đầy đủ về xã hội, ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác nên đã lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản nhằm thu lợi bất chính, phục vụ nhu cầu bản thân, gây bức xúc, lo lắng trong nhân dân. Xét

thấy, cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hồ Văn Đ là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ cận nghèo. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng cách tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng, có điều kiện, khả năng tự cải tạo trong cộng đồng; không gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục và ấn định một thời gian thử thách là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trương Thị Ánh H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Toà án không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra công an huyện Nam Đông đã trả lại tài sản cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Toà án không xem xét.

[12] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo có căn cứ pháp luật cần được chấp nhận.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Văn Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 136; khoản 4 Điều 328; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Hồ Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Thượng Long, huyện Nam Đông, tỉnh Thừa Thiên Huế phối hợp với gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hồ Văn Đ, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Văn Đ phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Nam Đông;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đông;
- CQ THAHS Công an huyện Nam Đông;
- Chi cục THADS huyện Nam Đông;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Hồ Minh Thược